TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01-11-2018
V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Châu Quốc Tuấn;

2. Bà Lương Thị Kim Vân;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 547/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị Thanh T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khóm Mỹ Tây, thị trấn MT, huyện CL, Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Võ Văn M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khóm Mỹ Phú Cù Lao, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2018; biên bản hòa giải ngày 27/9/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm chị Thái Thị Thanh T là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh M được sự đồng ý của gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt UBND) thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp ngày 04/11/2005.

Thời gian đầu hạnh phúc và có 02 con chung. Sau đó, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh M thường xuyên uống rượu, về nhà chửi mắng, đánh đập chị T và nhiều lần chị T báo chính quyền giải quyết. Chị T khuyên anh M bỏ rượu nhiều lần nhưng anh M không thay đổi. Chị T, anh M đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Trong thời gian ly thân anh M không hề quan tâm hay có ý

định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn M.

- Về con chung: Chị T, anh M có 02 con chung tên Võ Anh Thư, sinh ngày 18/12/2005 và Võ Thị Anh Thy, sinh ngày 15/01/2012. Hiện nay, con chung Võ Anh Thư đang sống với chị T và Võ Anh Thy đang sống với anh M. Khi ly hôn chị T yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị T đang buôn bán ở chợ Tân Hội M, thu nhập mỗi ngày khoảng 200.000 đồng, chị T có đủ điều kiện để nuôi 02 con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tại biên bản hòa giải ngày 27/9/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm anh Võ Văn M là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh M thừa nhận thời gian vợ chồng chung sống và có đăng ký kết hôn như chị T trình bày. Nay, đời sống vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn nên anh M đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Anh Thư, sinh ngày 18/12/2005 và Võ Thị Anh Thy, sinh ngày 15/01/2012. Hiện nay, con chung tên Võ Anh Thư đang sống với mẹ, con chung tên Võ Thị Anh Thy sống với anh M khoảng một tháng nay. Trước khi Anh Thy về sống chung với anh M thì Anh Thy do chị T nuôi. Khi ly hôn anh M yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Võ Thị Anh Thy, sinh ngày 15/01/2018, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Võ Anh Thư, sinh ngày 18/12/2005 anh M đồng ý giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và anh M không cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, anh M có 18 công đất ruộng và 03 công đất trồng xoài, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng/tháng, anh M đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Thái Thị Thanh T có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn M. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"*.

Anh Võ Văn M là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ Khóm Mỹ Phú Cù Lao, Thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1

Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử nhận định: Chị T, anh M kết hôn vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn ngày 04/11/2005 tại UBND thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, do đó hôn nhân giữa chị T và anh M là hợp pháp. Chị T cho rằng cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M thường xuyên uống rượu về nhà chửi mắng, đánh đập chị T và nhiều lần không chịu đựng được chị T đã báo chính quyền địa phương. Chị T khuyên anh M bỏ rượu nhiều lần nhưng anh M không thay đổi. Chị T, anh M đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Trong thời gian ly thân anh M không hề quan tâm hay có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể kéo dài nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn M. Anh M thừa nhận đời sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là có thật và đời sống vợ, chồng không thể hàn gắn nên anh M đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị T và anh M đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Anh Thư, sinh ngày 18/12/2005 và Võ Thị Anh Thy, sinh ngày 15/01/2012. Hiện nay, con chung tên Võ Anh Thư đang sống với chị T, con chung tên Võ Thị Anh Thy đang sống với anh M. Khi ly hôn chị T yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh M trình bày, khi ly hôn anh M yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Võ Thị Anh Thy, sinh ngày 15/01/2018, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Võ Anh Thư, sinh ngày 18/12/2005 anh M đồng ý giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và anh M không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy con chung tên Võ Anh Thư đang sống với chị T và căn cứ vào văn bản tự khai ngày 27/9/2018 cháu Võ Anh Thy có nguyện vọng được sống với chị T; con chung tên Võ Thị Anh Thy đang sống với anh M và anh M cũng có nguyện vọng được nuôi con chung tên Anh Thy, chị T có nguyện vọng nuôi 02 con chung nhưng nếu giao con chung tên Anh Thy cho chị T nuôi dưỡng thì sẽ làm thay đổi môi trường sống của cháu, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu và ảnh hưởng đến việc học tập của cháu. Do đó giao con chung tên Võ Anh Thư cho T tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung tên Võ Thị Anh Thy cho anh M được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T, anh M không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0000681 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, tiền án phí đương sự đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thái Thị Thanh T.

1. Về hôn nhân: Chị Thái Thị Thanh T được ly hôn với anh Võ Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Anh Thư, sinh ngày 18/12/2005 cho T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Giao con chung tên Võ Thị Anh Thy, sinh ngày 15/01/2012 cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh M không yêu cầu.

Chị T, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí: Chị Thái Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0000681 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, tiền án phí đương sự đã nộp xong.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hữu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Phước Tâm – Hồ Thị Mai Hương	**Trần Hữu Hà**